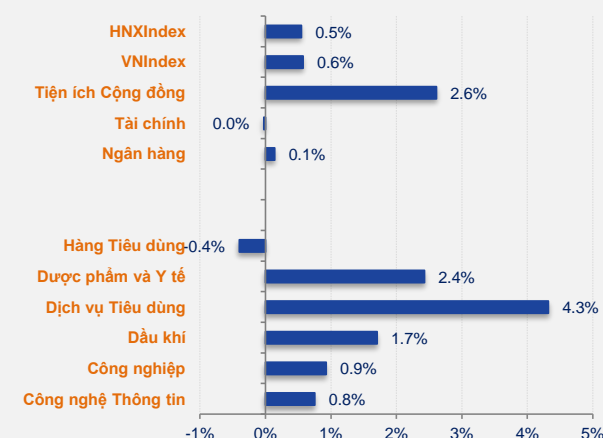


# WEEKLY WRAP

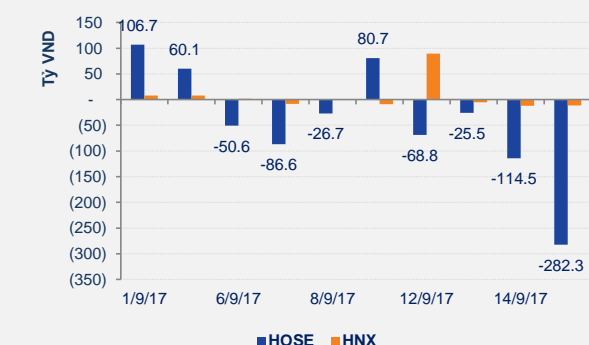
Tuần GD từ: 11/9/2017 - 15/9/2017

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	805.82	↑ 0.6%	104.49	↑ 0.5%
KLGD (trCP)	784.65	↑ 29.7%	244.78	↑ 53.5%
GTGD (tỷ VND)	19,333.35	↑ 44.0%	2,966.61	↑ 43.4%
Tổng cung (trCP)	1,307.20	↑ 20.9%	468.65	↑ 33.8%
Tổng cầu (trCP)	1,338.27	↑ 22.6%	428.94	↑ 49.1%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	63.43	↑ 63.5%	8.64	↑ 114.8%
KL bán (trCP)	91.57	↑ 127.0%	7.62	↑ 116.9%
GT mua (tỷ VND)	2,852.00	↑ 126.4%	174.42	↑ 196.9%
GT bán (tỷ VND)	3,262.35	↑ 139.3%	122.46	↑ 109.5%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần thứ tư liên tiếp, tuy nhiên mức tăng là khá nhẹ và thanh khoản cũng chỉ ở mức trung bình. Chỉ số VN-Index tiếp tục thiết lập được mức đỉnh cao mới tại 807,29 điểm trong phiên giao dịch 14/9. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 4,62 điểm (+0,6%) lên 805,82 điểm; HNX-Index tăng 0,57 điểm (+0,5%) lên 104,49 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với tuần giao dịch trước đó, với trung bình mỗi phiên hơn 4.400 tỷ đồng giao dịch trên cả hai sàn. Cụ thể, trên HOSE, giá trị giao dịch đạt 19.333 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 785 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch đạt 2.967 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 245 triệu cổ phiếu. FLC (-0,7%) giảm nhẹ xuống mức giá 7.520 đồng, tiếp tục khớp lệnh mạnh nhất toàn thị trường với hơn 65 triệu cổ phiếu. Hai quỹ ETF cũng kết thúc việc tái cơ cấu danh mục trong tuần này, nhưng lượng mua bán là không nhiều, ít gây ảnh hưởng đến xu hướng chung của thị trường. Với việc thị trường tiếp tục tăng điểm thì phần lớn các nhóm ngành đều có mức tăng trưởng tốt. Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng có mức tăng tốt nhất với 4,3% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của VJC (+5,7%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng với 2,6% tăng trưởng, do sự bứt phá của GAS (+3,3%). Ngoài ra, nhóm dầu khí cũng có diễn biến tích cực +1,7% giá trị, với mã tiêu biểu là PLX (+2,1%). Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng giảm mạnh nhất 0,4% trong tuần qua, do mức sụt giảm của SAB (-3,4%) và VNM (-0,7%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp nối đà tăng trong tuần thứ tư liên tiếp và đã chạm đến mốc đỉnh cao mới lại 807,29 điểm. Thanh khoản trong tuần này sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của hai quỹ ETF cũng cho thấy sự cải thiện, phản ánh mức độ quan tâm của nhà đầu tư đang có sự quay trở lại. Điểm tiêu cực hiện tại là khối ngoại bán ròng tuần thứ hai liên tiếp với giá trị gia tăng, mặc dù đã loại bỏ lượng bán của quỹ ETF. Tuy nhiên, với việc sắc xanh lan tỏa trên nhiều nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao nên chúng tôi vẫn nghiêng về kịch bản lạc quan cho thị trường trong tuần kế tiếp. Dự báo, trong tuần giao dịch 18/9-22/9, VN-Index sẽ tiếp tục duy trì đà tăng điểm để tiến đến mục tiêu tiếp theo của chỉ số tại 810 điểm, vùng 781-787 điểm (MA5-10) là hỗ trợ trên biểu đồ tuần. Nhà đầu tư ngắn hạn xem xét việc chốt lời các cổ phiếu nếu thị trường tiến đến vùng kháng cự mạnh 810-820 điểm có yếu tố hợp thành là cạnh trên đường trendline trung hạn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu có vị thế tốt và tận dụng những phiên giảm điểm của thị trường để mua vào những cổ phiếu cơ bản tốt ở vùng giá hấp dẫn hơn.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 11/9/2017 - 15/9/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần này, với diễn biến khá tích cực khi chỉ số tăng điểm trong ba phiên giao dịch và điều chỉnh trở lại trong hai phiên. Chỉ số đạt mức cao nhất trong tuần tại 807,29 điểm và mức thấp nhất trong tuần tại 794,88 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 4,62 điểm (+0,6%) lên 805,82 điểm.

HAR là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 22% từ 9.570 đồng lên 11.700 đồng, tiếp theo là KAC với mức tăng 21% từ 16.750 đồng lên 20.200 đồng. Ở chiều ngược lại, CLW là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 15% từ 21.250 đồng xuống 18.150 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần này, với ba phiên tăng điểm và hai phiên giảm điểm, trong đó có phiên giảm khá mạnh vào đầu tuần. Chỉ số chạm mức cao nhất trong tuần tại 104,9 điểm và mức thấp nhất trong tuần tại 102,6 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,57 điểm (+0,5%) lên 104,49 điểm.

HST là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 27% từ 5.500 đồng lên 7.000 đồng, tiếp theo là SJ1 với mức tăng 21% từ 18.500 đồng lên 22.300 đồng. Ở chiều ngược lại, HTP là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 24% từ 6.800 đồng xuống 5.200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị 410,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 28,14 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là FLC với 11,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 5,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với khối lượng 2,1 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị 51,96 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,02 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là TTH với 140 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 4,3 triệu cổ phiếu.

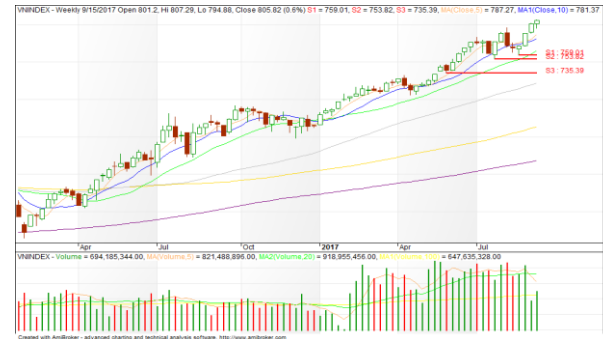
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## WB dự kiến cho Việt Nam vay 4 tỷ USD trong giai đoạn 2018 - 2020

Dự kiến, Việt Nam sẽ được vay vốn hỗ trợ chuyển tiếp IDA và cả vốn IBRD trong giai đoạn 2018 - 2020 với tổng giá trị có thể đạt hơn 4 tỷ USD.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ tư liên tiếp, chỉ số hiện đã vượt được mốc 805 điểm. Cây nến tuần với phần bóng dưới áp đảo bóng trên cho thấy lực bán mạnh ở vùng giá cao nhưng càng về cuối tuần thì tình hình lại càng tích cực. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 781-787 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 810 điểm. Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 722 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm để tiến đến mục tiêu tiếp theo tại 810 điểm, vùng 781-787 điểm là hỗ trợ trên biểu đồ tuần.

## HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ tư liên tiếp, chỉ số vẫn chưa vượt được mức đỉnh cũ tại 105,1 điểm. Cây nến tuần với phần chân nến dài hơn hẳn phần tóc nến cho thấy lực bán giá cao là khá mạnh mẽ nhưng tình hình có sự cải thiện về cuối tuần. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 101,7-103,1 điểm (MA5-10) và vùng kháng cự trong khoảng 104,9-105,1 điểm. Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 90,3 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 104,9-105,1 điểm, vùng hỗ trợ trên biểu đồ tuần tại 101,7-103,1 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,67 - 36,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm không đổi**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 15/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.441 đồng, không đổi so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,71 USD/ounce tương ứng 0,02% lên 1.332,01 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,04 điểm tương ứng 0,04% lên 92,08 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1917 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.3432 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,69 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,35 USD tương ứng 0,63% xuống 55,12 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,28 USD tương ứng 0,56% xuống 49,61 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/9, chỉ số Dow Jones tăng 45,3 điểm tương ứng 0,2% lên 22.203,48 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 31,1 điểm tương ứng 0,48% xuống 6.429,08 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,75 điểm tương ứng 0,11% xuống 2.495,62 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	2,111,480	FLC	11,856,520
2	EIB	1,968,310	VCB	5,631,283
3	HBC	1,623,400	STB	3,913,650
4	MSN	1,449,310	PVD	2,795,170
5	SBT	1,180,190	VIC	2,591,480

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	6,012,500	PVS	4,266,900
2	TTH	140,000	TNG	886,969
3	APS	111,800	SHB	404,438
4	MBS	84,300	HKB	102,000
5	BVS	75,500	NVB	99,900

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.57	7.52	↓ -0.66%	65,503,210
ITA	4.06	4.02	↓ -0.99%	26,383,570
HQC	3.28	3.25	↓ -0.91%	23,678,060
SCR	11.15	11.70	↑ 4.93%	22,865,720
FIT	12.60	12.60	→ 0.00%	22,370,120

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.50	4.00	↑ 14.29%	47,189,340
SHB	7.80	7.70	↓ -1.28%	23,563,154
PVS	16.60	16.40	↓ -1.20%	12,639,928
VGC	19.50	21.10	↑ 8.21%	10,712,390
SHS	16.00	17.10	↑ 6.88%	8,065,562

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAR	9.57	11.70	2.1	↑ 22.26%
KAC	16.75	20.20	3.5	↑ 20.60%
HII	30.00	35.30	5.3	↑ 17.67%
MCP	24.40	28.50	4.1	↑ 16.80%
TTF	7.15	8.30	1.2	↑ 16.08%

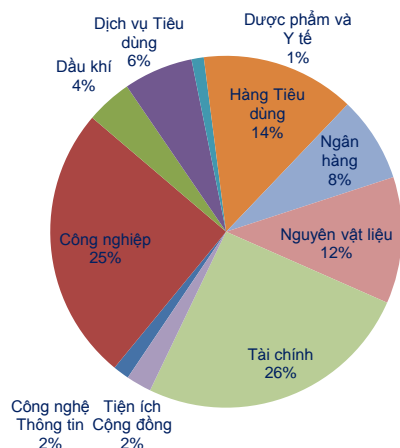
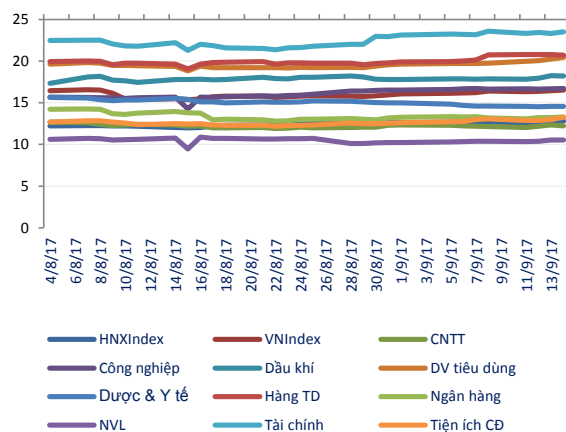
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HST	5.50	7.00	1.5	↑ 27.27%
SJ1	18.50	22.30	3.8	↑ 20.54%
RCL	20.10	23.70	3.6	↑ 17.91%
C92	6.70	7.80	1.1	↑ 16.42%
DST	30.90	35.80	4.9	↑ 15.86%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	21.25	18.15	-3.1	↓ -14.59%
CIG	2.93	2.55	-0.4	↓ -12.97%
SVT	8.65	7.80	-0.9	↓ -9.83%
CCL	5.27	4.81	-0.5	↓ -8.73%
ST8	24.30	22.35	-2.0	↓ -8.02%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTP	6.80	5.20	-1.6	↓ -23.53%
PSE	11.50	9.50	-2.0	↓ -17.39%
STC	34.40	30.00	-4.4	↓ -12.79%
SD7	3.20	2.80	-0.4	↓ -12.50%
NDF	13.80	12.10	-1.7	↓ -12.32%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	65,503,210	6.6%	889	8.5	0.6
ITA	26,383,570	0.6%	64	62.6	0.4
HQC	23,678,060	2.3%	224	14.5	0.3
SCR	22,865,720	6.3%	895	13.1	0.9
FIT	22,370,120	3.7%	548	23.0	1.1

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	47,189,340	1.1%	112	35.7	0.4
SHB	23,563,154	8.8%	1,075	7.2	0.6
PVS	12,639,928	7.2%	1,928	8.5	0.7
VGC	10,712,390	12.8%	2,017	10.5	1.5
SHS	8,065,562	17.4%	1,628	10.5	1.4

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAR	↑ 22.3%	-0.1%	-8	-	1.1
KAC	↑ 20.6%	1.4%	156	129.7	1.7
HII	↑ 17.7%	10.3%	1,344	26.3	2.6
MCP	↑ 16.8%	15.0%	2,044	13.9	2.1
TTF	↑ 16.1%	-622.0%	-3,724	-	10.9

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HST	↑ 27.3%	5.3%	558	12.5	0.6
SJ1	↑ 20.5%	17.9%	2,203	10.1	1.6
RCL	↑ 17.9%	4.3%	1,240	19.1	0.8
C92	↑ 16.4%	7.0%	853	9.1	0.6
DST	↑ 15.9%	0.5%	58	614.9	3.5

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	2,111,480	18.8%	3,746	18.2	3.5
EIB	1,968,310	4.2%	468	27.4	1.1
HBC	1,623,400	44.7%	6,329	9.6	4.3
MSN	1,449,310	10.0%	1,948	28.8	3.5
SBT	1,180,190	11.4%	1,306	22.2	2.4

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	6,012,500	12.8%	2,017	10.5	1.5
TTH	140,000	27.1%	4,053	3.0	0.8
APS	111,800	4.0%	373	10.7	0.4
MBS	84,300	1.4%	150	84.1	1.2
BVS	75,500	6.2%	1,350	15.3	0.9

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	214,796	44.1%	7,053	21.0	8.8
SAB	174,428	33.3%	7,169	37.9	12.6
VCB	136,715	15.3%	2,120	17.9	2.6
GAS	131,064	19.3%	4,201	16.3	3.3
VIC	128,984	4.0%	654	74.8	4.8

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	27,704	11.5%	1,666	16.9	1.9
VCS	16,400	59.4%	11,920	17.2	6.2
VCG	9,143	7.3%	1,233	16.8	1.5
VGC	9,010	12.8%	2,017	10.5	1.5
SHB	8,618	8.8%	1,075	7.2	0.6



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
3/8/2017	15/9/2017	15/8/2017	14/8/2017	<b>AAA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/8/2017	15/9/2017	15/8/2017	14/8/2017	<b>VVN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/8/2017	15/9/2017	31/8/2017	30/8/2017	<b>QNW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/8/2017	15/9/2017	1/9/2017	31/8/2017	<b>VTI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/9/2017	15/9/2017	0/1/1900	15/9/2017	<b>VNE</b>	Thay đổi BLĐ
7/9/2017	15/9/2017	18/9/2017	15/9/2017	<b>SHI</b>	Phát hành cổ phiếu
6/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>ITD</b>	Giao dịch cổ phiếu quỹ
8/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>SDH</b>	Chuyển Sàn
8/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>DVH</b>	Niêm yết thêm
7/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>KSE</b>	Giao dịch cổ phiếu quỹ
12/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>DNP</b>	Niêm yết thêm
13/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>HUT</b>	Niêm yết thêm
14/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>PVI</b>	Thay đổi BLĐ
15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>SCD</b>	Thay đổi BLĐ
15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>VPS</b>	Thay đổi BLĐ
15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>PXS</b>	Hợp Hội đồng Quản trị
15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
31/8/2017	16/9/2017	12/9/2017	11/9/2017	<b>DAG</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
30/8/2017	16/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>KMR</b>	Thay đổi BLĐ
7/9/2017	16/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>ANT</b>	Thay đổi BLĐ
11/9/2017	16/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>DRI</b>	Thay đổi BLĐ
19/10/2016	18/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>STG</b>	Niêm yết thêm
1/8/2017	18/9/2017	15/8/2017	14/8/2017	<b>PNG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/9/2017	18/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>NBB</b>	Niêm yết thêm
22/8/2017	19/9/2017	30/8/2017	29/8/2017	<b>TNI</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/9/2017	19/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>PAN</b>	Niêm yết thêm
12/9/2017	19/9/2017	20/9/2017	19/9/2017	<b>KDH</b>	Phát hành cổ phiếu
13/9/2017	19/9/2017	15/9/2017	15/9/2017	<b>VIS</b>	Niêm yết thêm
11/8/2017	20/9/2017	18/8/2017	17/8/2017	<b>HOM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/8/2017	20/9/2017	30/8/2017	29/8/2017	<b>VE9</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---